

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 27/8/2019.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Huỳnh Lý**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Trần Thị Long**.

- Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành. Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN VĂN TR**. Giới tính: Nam. Sinh ngày 30 tháng 6 năm 2001 tại: Núi Thành, Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Sinh viên học nghề. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Đ, Tam H, Núi Thành, Quảng Nam. Con ông Nguyễn L, sinh năm 1967 và bà Trương Thị Ph, sinh năm 1967, cùng trú tại: Thôn Vĩnh Đ, Tam H, Núi Thành, Quảng Nam. Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa** cho bị cáo **Nguyễn Văn Tr** có ông Trịnh Văn H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Đại diện hợp pháp cho bị cáo**: ông Nguyễn L, sinh năm 1967 và bà Trương Thị Ph, sinh năm: 1967; cùng trú tại: thôn Vĩnh Đ, xã Tam H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- **Bị hại**: Ông Trần Th, sinh năm: 1969, trú tại: thôn Trường C, xã Tam Tr, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Ông Trần Tr, sinh năm: 1929, trú tại: thôn Phú Tr, xã Tam Tr, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (cha của bị hại). ông Tr ủy quyền cho ông Trần Văn T, trú tại: thôn Phú Tr, xã Tam Tr, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa. Có mặt.

- Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1973(Vợ của bị hại).

- Trần Quang H, sinh năm 2012. (Con của bị hại).

Cùng trú tại: thôn Trường C, xã Tam Tr, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Đại diện cho cháu H là bà Phạm Thị H, Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Văn C, sinh năm: 1992, thôn Vĩnh Đ, xã Tam H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Lê Viết Đ, sinh năm: 2002, trú tại thôn Đại Ph, xã Tam H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1975, trú tại thôn Đức B, xã Tam H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/8/2018, Nguyễn Văn Tr điều khiển xe mô tô biển số 92R1 – 5193 có dung tích xi lanh 134m³ (xe này của Nguyễn Văn C, sinh năm: 1992, trú tại thôn Vĩnh Đ, Tam H, Núi Thành, Quảng Nam) chở Lê Viết Đ, sinh năm 2002, trú Thôn Đại Ph, Tam H, Núi Thành, Quảng Nam ngồi sau đi từ xã Tam H, huyện Núi Thành theo tuyến QL1A hướng ra xã Tam X, huyện Núi Thành để xem văn nghệ và ghé nhà bạn chơi.

Lúc khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn km 1003+300, QL1A thuộc thôn Đông H, Tam Anh B, Núi Thành, Quảng Nam, đoạn này phía trước có một ngã ba bên tay phải rẽ xuống thôn Lý Tr, xã Tam Anh B, huyện Núi Thành (trước ngã ba có đặt biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên) không có đèn điện đường chiếu sáng, Tr điều khiển xe lưu hành ở làn đường dành cho xe thô sơ của chiều đường bên phải đường QL1A theo hướng Quảng Ngãi - Tam Kỳ, chạy với tốc độ khoảng 45 km/h. Khi cho xe chạy đến ngã ba, ở khoảng cách từ 2 đến 3 mét Tr phát hiện thấy phía trước có xe mô tô biển số 92N1 – 023.21 do ông Trần Th, sinh năm 1969, trú tại thôn Trường C, xã Tam Tr, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam điều khiển chở Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975, trú tại thôn Đức B, xã Tam Anh B, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam ngồi sau lưu hành ngược chiều cùng làn đường với xe Tr chạy tới (ông Th điều khiển xe đi vào đường có biển báo cấm đi ngược chiều). Do không chú ý quan sát và không hạn chế tốc độ, Tr đã để xe mô tô mình điều khiển tông vào xe ông Th gây ra tai nạn. Sau va chạm, xe ông Th và xe Tr ngã nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ, Tr và Đ được người dân đưa đến Trạm y tế xã Tam Anh B sơ cứu, còn Th cùng người dân đưa

ông Th đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam, sau đó ông Th được đưa đến bệnh viện Đà Nẵng điều trị đến ngày 27/8/2018 thì chết.

Bản thân Nguyễn Văn Tr không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 221/GĐPY.PC09 ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Nam kết luận Trần Th chết ngày 27/8/2018 trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 06/8/2018, tại km 1003+300, QL1A thuộc Thôn Đông H, Tam Anh B, Núi Thành, Quảng Nam là do chấn thương ngực kín (dập phổi), nhồi máu cơ tim, gây suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục.

Tại kết luận định giá tài sản số 91/2018-KLGTS ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Núi Thành xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 92R1 – 5193 là 2.380.000 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng) và xe mô tô biển số 92N1 – 023.21 là 1.310.000 đồng (Một triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Ông Nguyễn Văn Th và Lê Viết Đ bị thương nhẹ, từ chối giám định thương tích.

Việc thu giữ vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 92R1 – 5193 và 01 (một) xe mô tô biển số 92N1 – 023.21 (Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu).

Phần dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 244.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng), bị cáo và gia đình không thống nhất mức bồi thường trên. Đến nay đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất mức bồi thường và đã bồi thường xong.

Nguyễn Văn Th và Lê Viết Đ không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng;

Về dân sự: Đã bồi thường xong nên không xem xét; đề nghị ghi nhận sự hỗ trợ của gia đình bị cáo với gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện viện kiểm sát. Tuy nhiên, cho rằng mức hình phạt mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị là quá nặng và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và các quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự. Xem xét mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội học tập làm việc. Vì hiện nay bị cáo đang đi học, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại cũng có phần lỗi là đi xe vào đường có biển báo cấm đi ngược chiều, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được gia

đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/8/2018, tại đoạn đường km 1003+300, QL1A thuộc thôn Đông H, xã Tam Anh B, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, nơi phía trước có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, bị cáo điều khiển xe mô tô 92R1-5193 có dung tích xi lanh 134m³, không có giấy phép lái xe theo quy định, do không chú ý quan sát, đến đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên mà không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm và đi không đúng làn đường quy định gây tai nạn, gây hậu quả nghiêm trọng làm ông Trần Thuận chết. Thiệt hại về tài sản là 3.690.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 10/8/2018, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y tử thi số 221/GĐPY.PC09 ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Nam kết luận ông Trần Thuận chết ngày 27/8/2018 trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 06/8/2018, tại km 1003+300, QL1A thuộc Thôn Đông H, Tam Anh B, Núi Thành, Quảng Nam là do chấn thương ngực kín (dập phổi), nhồi máu cơ tim, gây suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục. Xét thấy phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Hoạt động của mô tô khi đang tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, do đó người điều khiển phương tiện phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn xảy ra, tránh thiệt hại về người và tài sản. Bị cáo nhận thức được về sự nguy hiểm khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, bị cáo chưa có giấy phép

lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô 92R1-5193 có dung tích xi lanh 134m³, do không chú ý quan sát, đến đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên mà không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm và đi không đúng làn đường quy định gây tai nạn, gây hậu quả nghiêm trọng làm ông Trần Th chết. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết người mà còn tạo sự bất an cho người dân khi tham gia giao thông. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu. Ngoài ra, tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô đi vào đường có biển báo cấm đi ngược chiều. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay còn đi học nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà chỉ cần áp dụng quy định tại Điều 36, Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là thỏa đáng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập, nhưng xét bị cáo hiện nay đang đi học, chưa có việc làm, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 92R1 – 5193 và 01 (một) xe mô tô biển số 92N1 – 023.21. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận thống nhất và bồi thường xong không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, Đại diện hợp pháp của bị cáo có yêu cầu hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng, Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị H (Vợ của bị hại) và ông Trần Văn T là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Tr (Cha của bị hại) đồng ý nhận số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ này.

(Số tiền này ông Nguyễn L cha bị cáo Tr đã nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên lai thu số 008112 ngày 27/5/2019).

Ông Nguyễn Văn Th và Lê Viết Đ không yêu cầu bồi thường dân sự nên ko xem xét

[8] Đối với Nguyễn Văn C là chủ sở hữu xe mô tô 92R1- 5193 khi giao xe cho bị cáo Tr, ý thức của C không biết bị cáo Tr không có giấy phép lái xe nên không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự là thỏa đáng.

Người bị hại ông Trần Th cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô đi vào đường có biển báo cấm đi ngược chiều “ Không chấp hành biển báo hiệu đường bộ” đã vi phạm vào Điều 9 của Luật giao thông đường bộ nhưng đã tử vong nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 584, 585, 591, 601 BLDS 2015;

Căn cứ điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Tr** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 18 (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án 27/8/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho UBND xã Tam H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của gia đình bị cáo đối với gia đình của bị hại (Đại diện hợp pháp là bà Phạm Thị H và ông Trần Tr, cháu Trần Quang H) số tiền 20.000.000 đồng. (Số tiền này ông Nguyễn L cha bị cáo Nguyễn Văn Tr đã nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên lai thu số 008112 ngày 27/5/2019).

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo; các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đinh Thị Huỳnh Lý

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ, án văn.

Đinh Thị Huỳnh Lý